

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG VNPT-CA

(Ban hành kèm theo Hợp đồng số:ngày.....tháng.....năm.....)

Đây là điều khoản sử dụng dịch vụ giữa Khách hàng với Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, quy định các điều khoản trong việc Khách hàng sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA.

Điều 1: Giải thích từ ngữ

- 1.1. **Dịch vụ VNPT-CA hoặc Dịch vụ:** Là dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông cung cấp theo giấy phép cung cấp dịch vụ do Bộ Thông tin Truyền thông cấp.
- 1.2. **Khách hàng hoặc Thuê bao:** Là cá nhân và/hoặc tổ chức đăng ký sử dụng dịch vụ VNPT-CA.
- 1.3. **VNPT VinaPhone:** Là Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, đơn vị được Bộ Thông tin Truyền thông cấp giấy phép cung cấp dịch vụ VNPT-CA.
- 1.4. **Điều khoản sử dụng dịch vụ:** Là những điều khoản được quy định tại Văn bản này, kèm theo Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ được ký kết giữa Khách hàng và VNPT VinaPhone tạo nên các thỏa thuận về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA.
- 1.5. **Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ:** Là văn bản đề nghị cung cấp Dịch vụ được ký kết giữa Khách hàng và VNPT VinaPhone theo mẫu do VNPT VinaPhone ban hành.
- 1.6. **Khóa:** Là một chuỗi các số nhị phân (0 và 1) dùng trong các hệ thống mật mã.
- 1.7. **Khóa bí mật:** Là một khóa trong cặp khóa thuộc hệ thống mật mã không đối xứng, được dùng để tạo chữ ký số.
- 1.8. **Khóa công khai:** Là một khóa trong cặp khóa thuộc hệ thống mật mã không đối xứng, được sử dụng để kiểm tra chữ ký số được tạo bởi khóa thiết bị tương ứng trong cặp khóa.
- 1.9. **Thiết bị:** Là thiết bị phần cứng dùng để tạo ra cặp khóa công khai và bí mật, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin theo quy định.
- 1.10. **Người nhận:** Là tổ chức, cá nhân nhận được thông điệp dữ liệu được ký số bởi Khách hàng, sử dụng chứng thư số của Khách hàng đó để kiểm tra chữ ký số trong thông điệp dữ liệu nhận được.
- 1.11. **Ngày làm việc:** Là những ngày từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước Việt Nam.

Điều 2: Phạm vi cung cấp và sử dụng dịch vụ

Khách hàng đồng ý sử dụng và VNPT VinaPhone đồng ý cung cấp Dịch vụ VNPT-CA theo Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA do Khách hàng yêu cầu.

Điều 3: Mức độ bảo mật

- 3.1. Hệ thống phân phối khóa cho thuê bao (Khách hàng) phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
- 3.2. Đối với Dịch vụ VNPT-CA: Khách hàng có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.
- 3.3. Đối với Dịch vụ VNPT SmartCA: VNPT VinaPhone lưu trữ và quản lý khóa bí mật của Khách hàng một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của Khách hàng có hiệu lực và bị tạm dừng.

Điều 4: Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số

- 4.1. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó.
- 4.2. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do VNPT VinaPhone cấp.
- 4.3. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký. Đối với hình thức ký số từ xa, Khách hàng cam kết và đảm bảo mọi thao tác với Khóa bí mật đều phải do người có thẩm quyền của Khách hàng tự thực hiện và chịu trách nhiệm tại thời điểm ký.

Điều 5: Thanh toán cước phí dịch vụ

- 5.1. Khách hàng thanh toán một lần cho VNPT VinaPhone cước phí sử dụng dịch vụ thuê bao trọn gói theo Bảng giá cước dịch vụ do VNPT VinaPhone ban hành.
- 5.2. Các khoản cước phí Khách hàng đã thanh toán cho VNPT VinaPhone sẽ không được hoàn trả trong trường hợp Khách hàng đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vi phạm các nghĩa vụ nêu tại Điều khoản sử dụng dịch vụ này, Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ. Giá trị thanh toán có thể bù trừ với khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 6.1. Khách hàng nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ của VNPT VinaPhone, đồng thời chịu trách nhiệm bảo đảm sự an toàn khi sử dụng khóa bí mật.
- 6.2. Khách hàng cung cấp thông tin theo quy định một cách trung thực, chính xác cho VNPT VinaPhone và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này. Trường hợp có sự thay đổi về các thông tin này phải thông báo ngay cho VNPT VinaPhone để thay đổi thông tin chứng thư của Khách hàng.
- 6.3. Khách hàng có quyền yêu cầu VNPT VinaPhone về việc gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số đã cấp của Khách hàng bằng Văn bản (theo mẫu do VNPT VinaPhone ban hành, nếu có) và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
- 6.4. Đối với việc tạo khóa bí mật và phân phối khóa bí mật cho Khách hàng:
- a. Trường hợp Khách hàng yêu cầu VNPT VinaPhone tạo cặp khóa cho Khách hàng, VNPT VinaPhone đảm bảo chuyển giao khóa bí mật tới Khách hàng một cách an toàn.
 - b. Trường hợp Khách hàng tự tạo cặp khóa cho mình, Khách hàng phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Khách hàng chịu trách nhiệm bồi thường cho VNPT VinaPhone nếu không tuân thủ quy định này và gây thiệt hại cho VNPT VinaPhone.
- 6.5. Đối với hình thức ký số từ xa, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu tài khoản dịch vụ, quản lý và sử dụng tài khoản, thiết bị di động của mình (bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, laptop) để sử dụng dịch vụ VNPT SmartCA; các thiết bị di động này thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của Khách hàng, do người có thẩm quyền của Khách hàng thực hiện và tự chịu mọi trách nhiệm khi quản lý và sử dụng thiết bị của Khách hàng.
- 6.6. Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.
- 6.7. Thông báo trong thời gian 24 giờ cho VNPT VinaPhone nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.

6.8. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng dịch vụ của VNPT VinaPhone đúng mục đích, bảo mật thông tin, tài liệu được cung cấp theo quy định tại Điều khoản sử dụng dịch vụ này và Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ.

6.9. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng chứng thư số cũng như mọi thiệt hại xảy ra do lỗi Khách hàng trong việc sử dụng/quản lý khóa bí mật và thiết bị lưu trữ chứng thư số.

6.10. Bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VNPT VinaPhone và bên thứ ba nào khác trong trường hợp thiệt hại này phát sinh do lỗi của Khách hàng.

6.11. Tuân thủ quy định về bảo hành thiết bị theo quy định của VNPT VinaPhone.

6.12. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của VNPT VinaPhone

7.1. Đảm bảo cung cấp cho Khách hàng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số của Khách hàng là chính xác.

7.2. Đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Khách hàng đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT (và các văn bản quy phạm pháp luật quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung).

7.3. VNPT VinaPhone được loại trừ trách nhiệm với Khách hàng và Bên thứ ba trong trường hợp Khách hàng bị lộ/mất mật khẩu dịch vụ VNPT SmartCA hoặc mất/thất lạc thiết bị di động dẫn đến người không có thẩm quyền tự ý sử dụng dịch vụ hoặc hệ thống, mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử bị xâm nhập trái phép bởi bên thứ ba mặc dù VNPT VinaPhone đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo vệ hệ thống.

7.4. Liên quan đến hoạt động quản lý khóa:

- Thông báo ngay cho Khách hàng, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của Khách hàng đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Khách hàng.

- Khuyến cáo cho Khách hàng việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.

7.5. Trong trường hợp phải tạm dừng cấp chứng thư số, VNPT VinaPhone có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.

7.6. Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động 24/7 từ Khách hàng liên quan đến việc sử dụng chứng thư số (Điện thoại: 18001260; Email: cskh@vnpt.vn).

7.7. Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù thiệt hại trực tiếp, thực tế xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của VNPT VinaPhone.

7.8. Khi bị thu hồi giấy phép, VNPT VinaPhone phải thông báo ngay cho Khách hàng về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của Khách hàng.

7.9. Tạo khóa và phân phối khóa cho Khách hàng:

- a. Khách hàng có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu VNPT VinaPhone tạo cặp khóa cho Khách hàng bằng Văn bản (theo mẫu do VNPT VinaPhone ban hành, nếu có).

- b. Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến Khách hàng và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Khách hàng có yêu cầu bằng Văn bản (theo mẫu do VNPT VinaPhone ban hành, nếu có). Thời gian bàn giao cho Khách hàng không quá 03 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng và Khách hàng hoàn thành trách nhiệm thanh toán các khoản phí cho VNPT VinaPhone.
 - c. Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Khách hàng.
 - d. Có trách nhiệm sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.
 - e. Sau khi nhận được xác nhận tính chính xác của thông tin trên chứng thư số do Khách hàng xác nhận, trong vòng 24 giờ VNPT VinaPhone công bố chứng thư số đã cấp cho thuê bao trên hệ thống cơ dữ liệu về chứng thư số của VNPT và thông báo cho Khách hàng chính thức sử dụng dịch vụ.
- 7.10. Đảm bảo việc sử dụng dịch vụ của Khách hàng liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của Khách hàng là liên tục.
- 7.11. VNPT VinaPhone có trách nhiệm thực hiện gia hạn chứng thư số; thay đổi cặp khóa thuê bao; tạm dừng hoặc thu hồi chứng thư số của Khách hàng nếu Khách hàng có yêu cầu bằng Phiếu đề nghị hoặc khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.
- 7.12. VNPT VinaPhone có quyền cung cấp thông tin của Khách hàng khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 7.13. Lưu trữ đầy đủ, chính xác và cập nhật thông tin của Thuê bao phục vụ cho việc cấp chứng thư số trong suốt thời gian chứng thư số có hiệu lực.
- 7.14. Đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho Khách hàng theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.
- 7.15. Lưu trữ toàn bộ thông tin liên quan đến việc tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép và các cơ sở dữ liệu về thuê bao, chứng thư số theo quy định.
- 7.16. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ.

Điều 8: Tạm dừng chứng thư số

Chứng thư số của Khách hàng bị tạm dừng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 8.1. Khi Khách hàng yêu cầu bằng Văn bản, yêu cầu này đã được VNPT VinaPhone xác minh là chính xác và chấp thuận.
 - 8.2. Khi VNPT VinaPhone có căn cứ khẳng định rằng chứng thư số được cấp cho Khách hàng không tuân theo các quy định của pháp luật về việc tạo khóa, phân phối khóa và cấp chứng thư số hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng và người nhận trong quá trình sử dụng dịch vụ.
 - 8.3. Khi có sự cố khẩn cấp hoặc có yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc theo quy định của pháp luật.
 - 8.4. Khi Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Điều khoản sử dụng dịch vụ này. Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Khách hàng chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của VNPT VinaPhone.
- Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư số, VNPT VinaPhone phải tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo cho Khách hàng trong thời gian sớm nhất và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.

- Khi không còn căn cứ để tạm dừng hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết, VNPT VinaPhone sẽ phục hồi chứng thư số cho Khách hàng tiếp tục sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

Điều 9: Thu hồi chứng thư số, chấm dứt và thanh lý dịch vụ

9.1. Chứng thư số của Khách hàng bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a. Khi Khách hàng có yêu cầu thu hồi chứng thư số bằng văn bản và yêu cầu này được VNPT VinaPhone xác minh là chính xác.
- b. Khi Khách hàng là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc Khách hàng là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.
- c. Khi có yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông.
- d. Khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác được quy định tại Điều khoản sử dụng dịch vụ và Phiếu đề nghị, đã được VNPT VinaPhone thông báo nhưng Khách hàng không khắc phục được hậu quả.

Khi có căn cứ thu hồi chứng thư số, VNPT VinaPhone sẽ thu hồi chứng thư số của Khách hàng, đồng thời, thông báo ngay cho Khách hàng và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc thu hồi này.

9.2. Chấm dứt dịch vụ trong các trường hợp sau:

- a. Hết thời hạn sử dụng dịch vụ của gói dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký mà các bên không gia hạn thêm.
- b. Các bên thỏa thuận chấm dứt dịch vụ trước hạn.
- c. Khi có yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông.
- d. Do Khách hàng có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc vi phạm điều khoản sử dụng Dịch vụ hoặc không thanh toán giá trị gói cước.

9.3. Thanh lý Hợp đồng: Hợp đồng được coi như là tự động thanh lý khi chấm dứt hợp đồng mà hai bên không xảy ra tranh chấp.

Điều 10: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

10.1. Khách hàng có quyền khiếu nại VNPT VinaPhone về giá cước, chất lượng dịch vụ. VNPT VinaPhone có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Khách hàng theo quy định của VNPT VinaPhone, Tập đoàn VNPT, Bộ Thông tin và Truyền thông và tuân thủ quy định của pháp luật.

10.2. Điều khoản sử dụng dịch vụ này được giải thích, hướng dẫn và điều chỉnh theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ Điều khoản sử dụng dịch vụ này được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được với nhau thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án, nơi VNPT VinaPhone đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu.

Điều 11: Thông báo

11.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Điều khoản sử dụng dịch vụ và/hoặc Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ đã được ký kết giữa hai bên.

11.2. Mọi thông báo, yêu cầu, đề nghị hoặc hình thức truyền đạt thông tin khác của một bên liên quan đến Điều khoản sử dụng dịch vụ và/hoặc Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ (“Thông báo”) chỉ có giá trị

pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển cho bên còn lại theo một trong các hình thức: văn bản trao tay/thư bảo đảm (văn bản giấy), fax hoặc hình thức điện tử khác (email/zalo/viber/skype/...) của người có thẩm quyền. Bên thông báo theo hình thức điện tử phải cung cấp văn bản giấy cho Bên nhận thông báo ngay sau đó để xác thực thông tin.

11.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: hình thức điện tử, fax, văn bản trao tay/thư bảo đảm.

11.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email, hình thức liên hệ điện tử khác của mình. VNPT VinaPhone được loại trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp không thể thông báo, liên lạc với các đầu mối có thẩm quyền của Khách hàng.

Điều 12: Trường hợp Bất khả kháng

12.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch bệnh, cách ly kiểm dịch, sự thay đổi trong chính sách, pháp luật, dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều khoản sử dụng dịch vụ này.

12.2. Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng sẽ được loại trừ trách nhiệm dân sự và không phải là cơ sở để bên còn lại chấm dứt Điều khoản sử dụng dịch vụ này hoặc áp dụng chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- a. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
- b. Thông báo cho phía bên còn lại về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Tùy từng trường hợp cụ thể, thu thập chứng cứ và/hoặc giấy xác nhận/thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng để cung cấp cho bên còn lại.
- c. Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- d. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.

12.3. Các bên có thể thỏa thuận kéo dài thời gian cung cấp Dịch vụ, nếu việc thực hiện Điều khoản sử dụng dịch vụ này bị chậm trễ do sự kiện bất khả kháng. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hoặc gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc tiếp tục thực hiện Điều khoản sử dụng dịch vụ này sẽ không có lợi cho các bên thì các bên có thể thỏa thuận chấm dứt việc thực hiện Điều khoản sử dụng dịch vụ này.

Điều 13: Điều khoản chung

13.1. Điều khoản sử dụng dịch vụ này được ban hành tại Quyết định số/QĐ-VNPT VNP-KHDN ngày .../.../..... của VNPT VinaPhone và đăng tải tại website dịch vụ: <https://vnpt-ca.vn>; <https://smartca.vnpt.vn>.

13.2. VNPT VinaPhone và Khách hàng cam kết tuân thủ đầy đủ Điều khoản sử dụng dịch vụ này và những sửa đổi/bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm trong quá trình cung cấp và sử dụng dịch vụ.

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG